TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 39/2021/DS-ST Ngày 11 - 5 - 2021 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:*

1. Anh Trương Trọng H, sinh năm 1989;

2. Chị Dương Thị Hồng Đ, sinh năm 1985;

Cùng cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị L, anh H, chị Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2021 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 25/9/2016, chị có cho vợ chồng anh H vay số tiền là 250.000.000 đồng, số tiền này là chị đi mượn dùm cho vợ chồng anh H. Lãi suất vay theo quy định của pháp luật. Khi vay thì hai bên thỏa thuận là chị sẽ tham gia chơi hụi 2.000.000 đồng và vợ chồng anh H đóng hụi đầy đủ cho chủ hụi, số tiền này trừ vào số tiền nợ; đến năm 2017, chị sẽ tham gia chơi hụi 3.000.000 đồng và vợ chồng anh H đóng hụi đầy đủ cho chủ hụi, số tiền này trừ vào số tiền nợ. Tuy nhiên, sau khi viết giấy nợ thì vợ chồng anh H chỉ đóng được 6.400.000 đồng và đã trả cho chị số tiền gốc 25.000.000 đồng. Đến đầu năm 2020, vợ chồng anh H trả thêm cho chị 2.000.000 đồng. Vợ chồng anh H đã trả được cho chị tổng cộng là 33.400.000 đồng, còn nợ chị là 216.600.000 đồng. Ngoài ra, vợ chồng anh H không trả cho chị khoản tiền gốc và lãi nào.

Chị yêu cầu anh Trương Trọng H và chị Dương Thị Hồng Đ trả cho chị số tiền gốc là 216.600.000 (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trương Trọng H trình bày:

Năm 2014, anh vay tiền của chị L nhiều lần, lãi suất 1 tháng 1.000.000 đồng đóng lãi 50.000 đồng. Đến năm 2016, vợ chồng anh làm giấy nợ chị L số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng anh trả cho chị L được 25.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận không tính lãi hàng tháng, trả hết nợ gốc có điều kiện thì sau tính theo lãi nhà nước.

Sau đó, vợ chồng anh trả góp cho chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng là 34.000.000 đồng. Vợ chồng anh trực tiếp góp cho chị L là 13 lần nhưng chỉ có lần ngày 30/12/2019, chị L có xác nhận nhận tiền, còn 12 lần trước không có chứng cứ chứng minh giao nhận tiền góp cho chị L. Vợ chồng anh gửi tiền cho chị Luyến (chị ruột) 04 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng và nhờ chị Luyến đưa tiền cho chị L. Các lần chị Luyến đưa tiền không có giấy tờ giao nhận tiền cho chị L.

Vợ chồng anh đồng ý trả cho chị L số tiền là 216.600.000 đồng nhưng yêu

cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Dương Thị Hồng Đ trình bày:

Năm 2014, anh H vay tiền của chị L như thế nào chị không biết. Năm 2015, chị có đóng lãi cho chị L thì mới biết khoản nợ này. Đến năm 2016, vợ chồng chị làm giấy nợ chị L số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng chị trả cho chị L được 25.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận không tính lãi hàng tháng, trả hết nợ gốc có điều kiện thì sau tính theo lãi nhà nước.

Sau đó, vợ chồng chị trả góp cho chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng là 34.000.000 đồng. Vợ chồng chị trực tiếp góp cho chị L là 13 lần nhưng chỉ có lần ngày 30/12/2019, chị L có xác nhận nhận tiền, còn 12 lần trước không có chứng cứ chứng minh giao nhận tiền góp cho chị L. Vợ chồng chị gửi tiền cho chị Luyến (chị ruột) 04 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng và nhờ chị Luyến đưa tiền cho chị L. Các lần chị Luyến đưa tiền không có giấy tờ giao nhận tiền cho chị L.

Vợ chồng chị đồng ý trả cho chị L số tiền là 216.600.000 đồng nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc anh Trương Trọng H và chị Dương Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 216.600.000 (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi. Về án phí: Anh Trương Trọng H và chị Dương Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Trọng H và chị Dương Thị Hồng Đ trả cho chị L số tiền gốc là 216.600.000 (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 25/9/2016 và lời trình bày của chị L, anh H, chị Đ thấy rằng: Ngày 25/9/2016, anh H và chị Đ có vay của chị L số tiền là 250.000.000 đồng, lãi suất vay theo quy định của pháp luật. Khi vay thì hai bên thỏa thuận là chị L sẽ tham gia chơi hụi 2.000.000 đồng và vợ chồng anh H đóng hụi đầy đủ cho chủ hụi, số tiền này trừ vào số tiền nợ; đến năm 2017, chị L sẽ tham gia chơi hụi 3.000.000 đồng và vợ chồng anh H đóng hụi đầy đủ cho chủ hụi, số tiền này trừ vào số tiền nợ. Đồng thời hai bên thỏa thuận, nếu có tiền vợ chồng anh H sẽ trả cho chị L. Tuy nhiên, sau khi viết giấy nợ thì vợ chồng anh H chỉ góp được 6.400.000 đồng và đã trả cho chị L số tiền gốc 25.000.000 đồng. Đến đầu năm 2020, vợ chồng anh H trả thêm được 2.000.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng anh H trả cho chị L số tiền 33.400.000 đồng. Đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi. Chị L đã đòi vợ chồng anh H nhưng vợ chồng anh H chưa trả nợ đủ cho chị L. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L, anh H và chị Đ cùng thống nhất số tiền anh H và chị Đ còn nợ chị L là 216.600.000 (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng; anh H và chị Đ đồng ý trả cho chị L số tiền này nên ghi nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, anh H và chị Đ có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền là 216.600.000 (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng.

[3] Về tiền lãi: Chị L không yêu cầu anh H và chị Đ trả tiền lãi nên ghi nhận.

[4] Về yêu cầu trả dần của bị đơn: Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp Điều 466 Bộ luật Dân sự nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả dần của bị đơn.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.830.000 (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Trương Trọng H và chị Dương Thị Hồng Đ.

Buộc anh Trương Trọng H và chị Dương Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 216.600.000 (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Anh Trương Trọng H và chị Dương Thị Hồng Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.830.000 (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng.

Chị Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 8.214.000 (tám triệu hai trăm mười bốn nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007978 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng